

## TRÁNH XA ĐƯỜNG LỐI LỘC-LỪA GIAN-XẢO



**Nữ tài tử Mỹ - bà Maria Berenson - chào đời tại New York và là ái nữ một nhà ngoại giao Hoa Kỳ. Thân mẫu bà mang hai dòng máu Pháp-Ý.** Vào thập niên 1960 - lúc lên 17 tuổi - cô Maria bắt đầu sự nghiệp với nghề làm người mẫu thời trang. Sang đến năm 1971, cô chuyển sang nghề đóng phim và thành công với vai nữ tài tử chính trong phim "Chết tại Venezia" của nhà đạo diễn Ý, ông Luchino Visconti. Từ đó sự nghiệp bà tiếp tục đi lên. Thế nhưng, bà nổi tiếng không phải như một tài tử cho bằng như người cổ vũ tình thương và xây dựng hòa bình trên thế giới, trong tư cách là nữ tín hữu Công Giáo. Xin nhường lời cho bà Maria Berenson.

Từ năm 1993, tôi trở thành nữ đại sứ thiện tâm của tổ chức UNESCO, dưới thời ông Federico Mayor là Tổng Giám Đốc. Lúc ấy nhiệm vụ của tôi là cổ động việc thăng tiến văn hóa cho các phụ nữ và trẻ em kém may mắn. Thế rồi xảy ra biến cố thương đau của trận khủng bố 11-9-2001 khiến tôi mất đi hiền tỷ dẫu ái Berry Berenson-Perkins. Sau thời điểm đau thương ấy, ông Matsuura, người kế vị ông Mayor đề cử tôi làm Nữ Nghệ Sĩ Hòa Bình. Cùng với ông Matsuura chúng tôi thành lập ngân quỹ Berry Berenson-Perkins với mục đích giúp các trẻ em nghèo trong các nước bị chiến tranh và tai ương tàn phá. Chúng tôi muốn thăng tiến cuộc sống dân nghèo nhờ giáo dục và nghệ thuật.

Chức vụ Nữ Nghệ Sĩ Hòa Bình mà UNESCO dành cho tôi với chủ đích muốn đề cử tôi làm người cổ động hòa bình trên thế giới. Tuy nhiên, tôi không mang tham vọng quá bao la như thế. Nguyên ước duy nhất của tôi là thuộc về thành phần những người - ngày qua ngày - cố gắng trao tặng cho tha nhân cách tối đa. Chẳng hạn như: một giúp đỡ cụ thể, một lời an ủi khuyến khích, một nụ cười hiền dịu cảm thông. Tôi luôn xác tín là phải giúp đỡ tha nhân. Đức tính này tôi hấp thụ ngay từ những ngày thơ bé. Vì thân phụ tôi làm việc trong ngành ngoại giao nên tôi có dịp du hành rất nhiều.

Gia đình tôi thay đổi chỗ ở thường xuyên từ nước này sang nước khác. Trong những cuộc di chuyển ấy, song thân tôi luôn chỉ cho chúng tôi thấy bộ mặt thực của thế giới, ngay cả trong những nơi chốn khốn khổ nghèo đói nhất. Từ việc chứng kiến tận mắt khung cảnh bần cùng tôi tự đặt câu hỏi:

- Tại sao tôi có mặt trên trần gian này? Đây là ý nghĩa đích thực cuộc đời tôi? THIÊN CHÚA là Ai?

Khi đối diện với khổ đau và biết mình thuộc vào một giai cấp giàu có may mắn, tôi cảm thấy vô cùng bối rối. Mãi cho đến năm lên 19 tuổi tôi mới bắt đầu dẫn thân trên một lộ trình thiêng liêng giúp tôi khám phá ra THIÊN CHÚA là Ánh Sáng và là Tình Yêu. Chính THIÊN CHÚA ban cho chúng ta Tình Yêu để chúng ta có thể yêu thương tha nhân. Cũng chính nhờ khám phá này mà tôi tìm được sức mạnh và lòng can đảm tiến bước trên đường đời, mặc cho bao khó khăn và thử thách. Nếu không có Đức Tin Công Giáo dạy tôi rằng:



- THIÊN CHÚA yêu thương tôi và yêu thương tất cả mọi người, thì có lẽ ngày hôm nay đây, tôi không còn có mặt trên cõi đời này.

Tôi xin trưng dẫn một ví dụ. Tôi bị tai nạn xe hơi vào một buổi tối năm 1974 bên nước Ba-Tây lúc đang quay một cảnh phim. Khi ấy tôi cũng vừa mới ly dị. Nói thế để diễn tả tâm thần bấn loạn của tôi như thế nào. Tai nạn khiến tôi phải nằm nhà thương trong bao tháng trời nơi một đất nước xa lạ. Thế mà, kỳ diệu thay, tôi lại cảm thấy mình như được phép lạ. Phép lạ ở chỗ tôi không mấy may lo âu sợ hãi. Trái lại tôi cảm nhận sự hiện diện vô hình của Đức Chúa GIÊSU KITÔ bên cạnh tôi. Đúng như thánh vịnh 23 hát rằng: “THIÊN CHÚA là mục tử chăn dắt con, con chẳng thiếu thốn gì .. Lạy Chúa, dầu qua thung lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm”.

Nhờ sức mạnh nội tâm mà tôi tìm gặp được sự an bình và mối hòa điệu ngay trong những hoàn cảnh đau thương nhất. Cũng chính nhờ sức sống thiêng liêng mà tôi biết Tha Thứ trong cuộc đời. Tha Thứ cho những người từng làm tôi phải đau khổ. Chính tâm tình Tha Thứ giải thoát tôi khỏi nỗi cay đắng và lòng thù hận. Mục đích

cuộc sống chúng ta nơi trần gian là sống trung thực với mình và tìm lại cội nguồn nơi THIÊN CHÚA, bởi vì, chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Ngài. Tất cả lộ trình nhân bản và thiêng liêng này không phải không gặp khó khăn. Điều quan trọng là mỗi người phải tự đề ra một kỷ luật sống. Cá nhân tôi, tôi không bao giờ uống rượu hoặc hút thuốc và chú trọng đến việc giữ gìn thân thể lành mạnh. Cần phải tạo ra mối hòa điệu hiệp nhất giữa thể xác, linh hồn và tâm trí. Và chúng ta chỉ có thể đạt mức quân bình nhờ sự trợ giúp vô biên của Ơn Thánh Chúa.

Tôi ước muốn cuộc đời tôi luôn tiến bước trong đường ngay nẻo chính, tôn trọng các giá trị thánh thiêng và tránh xa đường lối lọc-lựa gian-xảo. Tôi cẩn trọng nuôi dưỡng tâm tình từ-bi trắc-ẩn biết cảm thương trước các khổ khổ nghèo đói của tha nhân. Trong kinh nguyện, tôi van xin THIÊN CHÚA ban cho tôi làm tròn nghĩa vụ của một kênh đào thông thương giữa Tình Yêu và Hòa Bình.

... ”Này con, của cải làm ra, con hãy dùng mà tôn vinh THIÊN CHÚA và hãy dâng lên Ngài phần hoa lợi đầu mùa của con. Nhờ thế, kho chứa của con sẽ đầy ắp lúa thơm và bồn ép sẽ tràn trề rượu mới .. Hạnh phúc thay người được trí khôn ngoan, cũng như kẻ được tài phán đoán. Vì được khôn ngoan thì hơn được bạc, được hưởng lợi ích của khôn ngoan thì hơn được vàng. Khôn ngoan quý hơn cả trân châu, không bảo vật nào của con so sánh nổi. Bên hữu khôn ngoan là trường thọ, bên tả là danh giá giàu sang. Đường khôn ngoan là đường thú vị, nẻo khôn ngoan là nẻo bình an. Khôn ngoan chính là cây sự sống đối với người nào nắm được khôn ngoan. Giữ được khôn ngoan quả là hạnh phúc. THIÊN CHÚA dùng khôn ngoan đặt nền cho trái đất, dùng hiểu biết thiết lập các tầng trời” (Sách Châm Ngôn 3,9-19).

(“PRIER”, *l'aventure spirituelle*, n.308, Janvier-Février/2009, trang 4-7) Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt